

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/DS-ST
Ngày 27/9/2024
(V/v Tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh
Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Lê
Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm
2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 117/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Srisawad Việt Nam

Địa chỉ: số 128 Nguyễn D, phường Bến T, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông PRART JETJUMNONG – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn L – Nhân viên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2002

Địa chỉ: ấp Quyết C, xã An T A, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông L có đơn vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2024 và trong quá trình tố tụng ông Huỳnh Văn L đại diện cho nguyên đơn là Công ty TNHH Srisawad (sau đây gọi tắt là công ty) trình bày:

Vào ngày 01/04/2023, chị Nguyễn Thị Cẩm T có đến chi nhánh Giá Rai của Công ty tại địa chỉ: QL 1A, Khóm 5, Phường Hộ P, Thị Xã Giá R, Bạc Liêu, để ký hợp đồng số GRM230401001NA22X để cầm cố tài sản cụ thể là:

- + 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 94B1-606.47
- + Loại xe HONDA VISION Màu: ĐỎ NÂU ĐEN
- + Số khung: RLHJK031XNY539639 Số máy: JK03E2544004
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000123 Do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 31/08/2022

Để lấy số tiền là 19.800.000 đồng (*Mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng*); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 01/04/2023 - 01/04/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho chị T. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho chị T mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 01/04/2023 đến 01/05/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Giá Rai. Chị T có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, chị T thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 452 ngày, chị T không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Nay công ty khởi kiện yêu cầu chị T thanh toán số tiền 21.707.000 đồng, tính đến ngày 26/08/2024 bao gồm: Tiền gốc 19.800.000 đồng, lãi: 1.907.000 đồng. Ngoài ra chị T còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 27/08/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Rút yêu cầu đối với số tiền phí mượn xe là 6.534.000 đồng.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Srisawad Việt Nam. Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T có nghĩa vụ phải trả tính đến ngày 26/8/2024 là 21.707.000 đồng cho Công ty TNHH Srisawad Việt Nam; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị T trả phí mượn xe là 6.534.000 đồng.

Về án phí buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH Srisawad Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản với chị Nguyễn Thị Cẩm T, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Ông Huỳnh Văn L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Cẩm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228

của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 01/4/2023 chị Nguyễn Thị Cẩm T có cầm chiếc xe honda vision, biển số kiểm soát 94B1.606.47 do chị T đứng tên để lấy số tiền với số tiền 19.800.000 đồng, thời hạn cố là 12 tháng, lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì công ty đã giải ngân cho chị T số tiền trên. Sau đó chị T mượn chiếc xe để sử dụng nên công ty có ký giấy cho chị T mượn xe. Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố tài sản chị T đã quy phạm theo hợp đồng đã ký kết. Tại đơn khởi kiện Công ty yêu cầu chị T thanh toán số tiền 28.241.000 đồng, trong đó nợ gốc 19.800.000 đồng, lãi 1.907.000 đồng, phí mượn xe 6.534.000 đồng. Tuy nhiên Công ty rút một phần khởi kiện đối với số tiền phí mượn xe là 6.534.000 đồng, chỉ yêu cầu chị T thanh toán số tiền 21.707.000 đồng, (trong đó nợ gốc 19.800.000 đồng, lãi 1.907.000 đồng, lãi tính đến ngày 26/8/2024) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 27/8/2024 cho đến khi trả hết nợ. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị T không trả tiền gốc cho Công ty khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công ty khởi kiện yêu cầu chị T có nghĩa vụ trả thanh toán là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị T có nghĩa vụ nộp số tiền: $21.707.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.085.000 \text{ đồng}$. Hoàn lại cho công ty tiền tạm ứng án phí 712.900 đồng theo biên lai thu số 0010309 ngày 29/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 309, 311 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Srisawad Việt Nam đối với chị Nguyễn Thị Cẩm T về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T thanh toán cho công ty trách nhiệm hữu hạn Srisawad Việt Nam số tiền 21.707.000 đồng (trong đó nợ gốc 19.800.000 đồng, lãi 1.907.000 đồng tính đến ngày 26/8/2024) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết từ ngày 27/8//2024 cho đến khi trả hết nợ cho công ty.

2/. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của công ty về việc yêu cầu trả số tiền phí mượn xe là 6.534.000 đồng.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm T nộp số tiền 1.085.000 đồng. Hoàn lại cho công ty tiền tạm ứng án phí 712.900 đồng theo biên lai thu số 0010309 ngày 29/5/2024. Các đương sự nhận và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

3/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ H, ngày 26 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Hôm nay, vào lúc giờ phút ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

-Và các vị Hội thẩm:

1/. Bà Trần Thị Nga

2/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

Tiến hành nghị án vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số 28/2019/TLST-DS ngày 12/02/2019 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Địa chỉ: số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Phan Tấn, chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á-Chi nhánh Bạc Liêu-Phòng giao dịch huyện Giá Rai

(theo giấy ủy quyền số 1098/QĐ-DAB-PC ngày 21/6/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á).

Ông Trịnh Phan Tấn ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Trần Nhật Tú, Nhân viên phát triển kinh doanh (văn bản ủy quyền số 31/UQ-PGD GR – GRI ngày 14/01/2019) (có mặt)

2/. Bị đơn: Ông Trần Quốc Thái, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Rắn, xã Long Điền, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á đối với ông Trần Quốc Thái về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2/. Buộc ông Trần Quốc Thái có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á thương tín số tiền vốn 19.583.027đ, tiền lãi trong hạn là 3.133.00đ và lãi quá hạn là 5.772.097đ. Tổng cộng vốn lãi là 28.488.124đ (hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn một trăm hai mươi bốn đồng (tạm tính đến ngày 26/4/2019). Và buộc ông Trần Quốc Thái phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Trần Quốc Thái phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.424.400đ (một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 689.300đ (sáu trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng) theo biên lai thu số 0011950 ngày 12/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Ông Trần Quốc Thái được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết lúc vào lúc.....giờ.....phút, ngày 26 tháng 4 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa